

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2018/HNGĐ-ST
Ngày 06/4/2018
V/v: Tranh chấp HN và GD

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H- TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Dương, bà Trần Thị Cúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Chu Thị Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Hải.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Sớm - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 264/2017/HNGĐ-ST ngày 17 tháng 11 năm 2017 về Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2018/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10./2018/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2018 giữa:

* Nguyên đơn: Chị Vũ Thị T, sinh năm 1984.

ĐKKHKT: Thôn A, xã B, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã N, huyện H, tỉnh Thái Bình.

* Bị đơn: Anh Đỗ Quang V, sinh năm 1981.

Trú quán: Thôn A, xã B, huyện H, tỉnh Thái Bình.

(Chị T có mặt, anh V vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Tại đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Vũ Thị T trình bày và có yêu cầu Nh sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị T và anh Đỗ Quang V tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện H vào ngày 18/11/2007. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh V có biểu hiện nghiện ma túy đá, chơi cờ bạc, vợ chồng thường xuyên va chạm cãi chửi nhau. Mâu thuẫn căng thẳng nên đến tháng 6 năm 2013 vợ chồng sống ly thân nhau. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị T đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh V.

- Về quan hệ con chung: Chị T và anh V có 02 con chung là Đỗ Huy H, sinh ngày 10/8/2008 và Đỗ Thị Quỳnh Nh, sinh ngày 15/4/2013. Hiện tại hai con đang ở cùng chị T, vợ chồng ly hôn chị T xin được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung. Chị T không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi hai con chung.

- Về quan hệ tài sản: Chị T và anh V không có tài sản chung, không vay nợ chung tài sản của ai. Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung của vợ chồng.

* Tại bản biên bản ghi lời khai của ông Đỗ Văn Tr là bố đẻ anh Đỗ Quang V, ông Tr trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh V và chị T kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện H vào ngày 18/11/2007. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc không có mâu thuẫn gì. Nay chị T xin ly hôn anh V, nguyện vọng của gia đình ông Tr mong muốn vợ chồng về đoàn tụ với nhau để nuôi dạy con, nếu không được thì tùy vợ chồng giải quyết với nhau.

- Về quan hệ con chung: Chị T và anh V có 02 con chung là cháu Đỗ Huy H, sinh ngày 10/8/2008 và cháu Đỗ Thị Quỳnh Nh, sinh ngày 15/4/2013.

- Về quan hệ tài sản: Chị T và anh V không có tài sản chung, không vay nợ chung tài sản của ai.

* Quá trình xác minh, Ủy ban nhân dân xã B cung cấp:

Chị T và anh V đều có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã B, huyện H và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã vào ngày 18/11/2007. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại nhà bố mẹ chồng tại Thôn A, xã B, huyện H. Từ khoảng năm 2014 cho đến nay chị T đã đưa hai con về nhà bố mẹ đẻ tại xã Nam Hà, huyện Tiên Hải sinh sống. Chị T và anh V có hai con chung, vợ chồng có tài sản chung, công nợ chung hay không thì Ủy ban nhân dân xã không biết. Chị T xin ly hôn anh V, quan điểm của địa phương là đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị T được ly hôn anh Đỗ Quang V.

- Về quan hệ con chung: Giao cho chị Vũ Thị T trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Đỗ Huy H và Đỗ Thị Quỳnh Nh. Chị T không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi hai con chung.

- Về quan hệ tài sản: Không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Chị Vũ Thị T phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

* **Về thủ tục tố tụng:** Bị đơn là anh Đỗ Quang V đã được triệu tập hợp lệ mà vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Hội đồng xét xử căn cứ theo khoản 2, Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án theo trình tự có mặt chị T, vắng mặt anh V.

* **Về nội dung vụ án:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh V được tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn theo chị T trình bày là do anh V có biểu hiện nghiện ma túy đá, chơi bời cờ bạc, vợ chồng

thường xuyên va chạm cãi chửi nhau. Từ tháng 6 năm 2013 cho đến nay vợ chồng sống ly thân. Tòa án không ghi được ý kiến của anh V, ông Tr là bố đẻ anh V Trình bày vợ chồng chung sống với nhau không có mâu thuẫn Nhưng Tòa án đã thông báo hợp lệ cho anh V đến Tòa án để tham gia phiên họp, phiên hòa giải thì anh V không đến Tòa án, anh V đã tự tước đi các quyền và nghĩa vụ của mình.

Chị T có nguyện vọng xin ly hôn anh V. Hội đồng xét xử xét thấy trên thực tế cuộc sống chung giữa chị T và anh V đã không còn tồn tại, không còn khả năng đoàn tụ, tình yêu thương đối với nhau không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T, xử chị T được ly hôn anh V.

[2] Về quan hệ con chung: Chị T và anh V có 02 con chung, vợ chồng ly hôn chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung. Cháu H cũng có nguyện vọng được ở với chị T, xét thấy hai cháu được chị T nuôi dưỡng, mọi sinh hoạt, học tập ổn định. Cần giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, chị T không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi hai con chung.

[3] Về quan hệ tài sản: Không đặt ra giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Vũ Thị T phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

* Áp dụng khoản 2, Điều 227; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 58 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị T được ly hôn anh Đỗ Quang V.

2- Về quan hệ con chung: Giao cho chị Vũ Thị T trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Đỗ Huy H, sinh ngày 10/8/2008 và cháu Đỗ Thị Quỳnh Nh, sinh ngày 15/4/2013. Chị T không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi hai con chung.

3- Về quan hệ tài sản: Không đặt ra giải quyết.

* **Về án phí:** Chị Vũ Thị T phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị T đã nộp theo biên lai số 0008500 ngày 17 tháng 11 năm 2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình sang thi hành án phí cho chị T.

Chị Vũ Thị T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 06/4/2018. Anh Đỗ Quang V có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án./.

Nơi nhận:

- Phòng kiểm tra Tòa án ND tỉnh TB.
- VKSND huyện H;
- Chi cục THAND huyện H;
- UBND xã B
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(ĐÃ KÝ)**

Chu Thị Tuyết

